

Listen & match

(Em hãy nghe và nối số với tranh đúng)



Read & Complete

(Em hãy đọc, kéo và thả từ vào chỗ trống)

bye

thank you

fine

goodbye

1. **Miss Hien:** Goodbye, class.

Class: (1) , Miss Hien.

2. **Mai:** Bye, Nam.

Nam: (2) , Mai.

3. **Nam:** How are you, Quan?

Quan: (3) , thanks. And you?

Nam: Fine, (4) .



Order the words

(Em hãy sắp xếp các từ để tạo thành câu đúng)

1. .

meet

nice

you

to

2. , . ?

Nam

you

are

hi

how

3. , .

fine

thanks

I'm

4. , .

Nam

bye



Make a name card

(Em hãy tạo một bảng tên cho mình)



School:	
Class:	
Name:	